

Số: 36/2024/QĐST-LĐ

Ngày 15-11-2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên họp: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”, theo Quyết định mở phiên họp số 39/2024/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn B; địa chỉ: ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh

Tây Ninh; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Lê K, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 22-10-2024, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 2008, chị Nguyễn Thị Lê K là hàng xóm của chị L, do không đủ tuổi để ký hợp đồng lao động nên đã mượn giấy chứng minh nhân dân của chị ký hợp đồng lao động làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn B (sau đây gọi tắt là Công ty B) và đã được Công ty B đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2009.

Trong khi đó, chị Nguyễn Thị L đã là người lao động tại Công ty TNHH V và được công ty Đ đầy đủ từ tháng 01/2008 đến tháng 9/2023.

Nay chị L nghỉ việc và có nhu cầu hưởng tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội tuy nhiên quá trình đóng bảo hiểm xã hội cùng một người nhưng bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2009 nên cơ quan Bảo hiểm xã hội không thể giải quyết cho chị. Do đó, chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty B và Nguyễn Thị L (do Nguyễn Thị Lê K) ký trong khoảng thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 12/2009 là vô hiệu để chị L được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Lê K: Năm 2008, do chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng lao động, nên chị có mượn mượn chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị L để ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty B trong thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 12/2009. Khi ký hợp đồng lao động, công ty có giao cho chị giữ một bản nhưng nay thời gian đã quá lâu nên hiện chị không còn lưu giữ các hợp đồng lao động mà chị đã ký với Công ty B để giao nộp cho Tòa án. Chị cũng đã liên hệ với phía công ty B để xin lại nhưng hiện công ty không giải quyết cho chị. Chị đồng ý theo yêu cầu của chị L. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Công ty TNHH B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý việc dân sự và triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết yêu cầu:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng phiên họp từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp: Thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994, Điều 49 Bộ luật Lao động; các Điều 149, 401, 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị L do chị Nguyễn Thị Lê K ký với Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2009 là vô hiệu toàn bộ.

Về lệ phí: Chị L phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu chị Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, liên quan chị Nguyễn Thị Lê K đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty B đã được Toà án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt, Toà án tiến hành phiên họp giải quyết đơn yêu cầu của chị L theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị L và chị K xác nhận do chị Nguyễn Thị Lê K chưa đủ tuổi lao động chị K đã mượn thông tin cá nhân và giấy chứng minh nhân dân chị L để ký hợp đồng lao động và làm công nhân tại Công ty B trong khoảng thời gian từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2009. Lời trình bày của chị L và chị K phù hợp với Bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội do BHXH tỉnh T cung cấp và Công văn ngày 11/11/2024 của BHXH huyện C xác định chị L làm việc tại Công ty B và đã đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2009 đồng thời cũng làm việc tại Công ty V và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2008 đến tháng 9/2023 nên chị L có 02 sổ sổ BHXH:

- Số sổ 7208027087 có quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty B từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2009.

- Số sổ 7208015788 có quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty V từ tháng 01/2008 đến tháng 9/2023.

[3] Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện cùng tên Nguyễn Thị L, cùng thời gian làm việc tại Công ty B và Công ty V. Như vậy có cơ sở xác định lời trình bày của chị L và chị K về việc chị K sử dụng giấy tờ không phải của chị để ký hợp đồng lao động tại Công ty B từ tháng 7/2008 đến tháng 12/2009 là gian dối về chủ thể của hợp đồng, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 nên hợp đồng lao động này vô hiệu toàn bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động năm 2019. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị L là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: Do quan hệ lao động giữa chị K (dưới tên của chị L) với Công ty B đã chấm dứt từ năm 2009. Chị K không có yêu cầu gì khác. Chị L chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu là phù hợp quy định tại Điều 10, 11 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị L (do chị Nguyễn Thị Lê K ký dưới tên của chị Nguyễn Thị L) với công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 07/2008 đến tháng 12/2009 vô hiệu toàn bộ là phù hợp với nhận định nêu trên nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng Lao động vô hiệu”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị L (do chị Nguyễn Thị Lê K ký dưới tên Nguyễn Thị L) với Công ty trách nhiệm hữu hạn B trong khoảng thời gian từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009 vô hiệu toàn bộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0010051 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự được quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Thị Ngọc Phượng